

Số: /QĐ-STC

Trà Vinh, ngày tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI CHÍNH TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Quyết định số 30/2016/QĐ-UBND ngày 12/8/2016 của UBND tỉnh Trà Vinh Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Sở Tài chính tỉnh Trà Vinh; và được sửa đổi tại Quyết định số 03/2018/QĐ-UBND ngày 01/02/2018 của UBND tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính Quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước;

Căn cứ quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 08/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Trà Vinh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Tài chính phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước, có tổng mức đầu tư không lớn hơn 10 tỷ đồng;

Căn cứ Quyết định số 183/QĐ-SKHĐT ngày 24/8/2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình Xây dựng kè mềm kết hợp trồng rừng chống sạt lở bờ sông Định An, huyện Trà Cú;

Theo báo cáo số 195/BC-STC ngày 05/4/2021 của Sở Tài chính về kết quả thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành:

- Tên dự án: Xây dựng kè mềm kết hợp trồng rừng chống sạt lở bờ sông Định An, huyện Trà Cú.
- Chủ Đầu tư: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Trà Vinh.
- Địa điểm xây dựng: xã Định An, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.
- Thời gian khởi công, hoàn thành: năm 2019.

Điều 2. Kết quả đầu tư:

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn vốn	Tổng mức đầu tư dự án được duyệt	Giá trị phê duyệt quyết toán	Thực hiện	
			Số vốn đã thanh toán	Thu hồi nợ ngân sách
1	2	3	4	5=3-4
Tổng số	1.528.000.000	1.223.024.560	1.225.875.540	2.850.980
1. Nguồn vốn đầu tư công:	1.528.000.000	1.223.024.560	1.225.875.540	2.850.980
- Ngân sách tỉnh:	1.528.000.000	1.223.024.560	1.225.875.540	2.850.980
2. Nguồn vốn khác:	-	-	-	-

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán công trình được duyệt	Giá trị quyết toán
1	2	3
Tổng số:	1.528.000.000	1.223.024.560
- Xây dựng, hạng mục chung và trồng rừng:	1.245.712.217	1.065.785.000
- Quản lý dự án:	36.205.454	24.848.000
- Chi phí Tư vấn:	126.479.615	124.048.560
- Chi phí khác:	55.449.754	8.343.000
- Dự phòng:	64.152.960	-

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:

3.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: không.

3.2. Chi phí không tạo nên tài sản: không.

4. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số:			1.223.024.560	
1. Tài sản dài hạn:			1.223.024.560	
2. Tài sản ngắn hạn:				

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: không.

Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

- Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn vốn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	1.223.024.560	
1. Nguồn vốn đầu tư công:	1.223.024.560	
- Ngân sách tỉnh:	1.223.024.560	
2. Nguồn vốn khác:		

- Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 10 tháng 3 năm 2021 là:

+ Tổng nợ phải thu: 11.193.980 đồng.

+ Tổng nợ phải trả: 11.193.980 đồng.

Chi tiết các khoản công nợ theo số phải thu, phải trả của từng đơn vị tại phụ lục kèm theo.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn	Tài sản ngắn hạn
Ủy ban nhân dân xã Định An, huyện Trà Cú	1.223.024.560	

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan:

Hoàn tất thủ tục thanh toán với Chủ đầu tư theo khối lượng thực hiện và giá trị quyết toán được duyệt.

Điều 4. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Chủ Đầu tư, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Trà Vinh và Thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Như điều 5;
- UBND xã Định An, huyện Trà Cú;
- Ban Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, TCDT.

GIÁM ĐỐC

Tiêu Thanh Tân

Phụ lục

Dự án : Xây dựng kê mềm kết hợp trồng rừng chống sạt lở bờ sông Định An, huyện Trà Cú.

Stt	Đơn vị thực hiện	Nội dung công việc	Giá trị Sở Tài chính thẩm tra	Đã thanh toán, tạm ứng	Công nợ	
					Phải trả	Phải thu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh	Quản lý dự án	24.848.000	36.041.980	-	11.193.980
2	Sở Tài chính tỉnh Trà Vinh	Thẩm tra quyết toán	8.343.000	-	8.343.000	-
3	Ngân sách tỉnh	Công nợ	-	-	2.850.980	-
Tổng cộng					11.193.980	11.193.980